

Số: 4318 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản  
và thuê đất số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH XD TM Sản xuất và Vận tải Thế Trường tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét Đơn kèm hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 05/10/2021 của Công ty TNHH XD TM Sản xuất và Vận tải Thế Trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1020/TTr-STNMT ngày 21/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tại khoản a, Điều 1, Giấy phép số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh có nội dung:

- Trữ lượng khoáng sản:
- + Trữ lượng địa chất: 1.066.287 m<sup>3</sup>;
- + Trữ lượng khai thác: 830.000 m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác: 30.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Thời hạn khai thác: Đến ngày 30/3/2045.

*Nay điều chỉnh lại như sau:*

- Trữ lượng khoáng sản:
- + Trữ lượng địa chất: 1.066.287 m<sup>3</sup>;
- + Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác đến thời điểm hiện tại: 827.297 m<sup>3</sup>.
- + Trữ lượng khai thác: 702.500 m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác: 90.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Thời hạn khai thác: 07 năm 10 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

*2. Tại khoản b, Điều 1, Giấy phép số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh có nội dung:*

- Thời hạn thuê đất: Đến ngày 30/3/2045.

*Nay điều chỉnh lại như sau:*

- Thời hạn thuê đất: 07 năm 10 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

\* Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Công ty TNHH XD TM Sản xuất và Vận tải Thề Trường có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;
2. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định tại Giấy phép số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời với Giấy phép số 292/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Trường Lâm;
- Công ty TNHH XD TM Sản xuất và Vận tải Thề Trường;
- Lưu: VT, CN (T1043).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**